

BỘ NÔNG NGHIỆP-BỘ
TÀI CHÍNH
Số: 37/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1982

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - NÔNG NGHIỆP SỐ 37/TT-LB NGÀY 30-12-1982 HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ PHÂN PHỐI LỢI
NHUẬN CÁC XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH

Căn cứ quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng bổ sung quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981.

Căn cứ vào đặc điểm của sản xuất nông nghiệp.

Liên Bộ Tài chính - Nông nghiệp hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận cho xí nghiệp sản xuất nông nghiệp quốc doanh thực hiện hạch toán kinh tế như sau.

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT BẰNG VẬT TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT BẰNG VẬT TƯ TỰ TÌM KIỂM TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

1. Đất đai là một trong những nguyên liệu sản xuất chủ yếu của các xí nghiệp sản xuất nông nghiệp. Căn cứ vào đặc điểm trên và để các xí nghiệp sản xuất nông nghiệp tiến hành sản xuất, Nhà nước cung cấp một số vật tư như xăng dầu, phân hoá học, thuốc trừ sâu, máy móc thiết bị, thức ăn đậm, khoáng; còn một số vật tư khác Nhà nước giao cho xí nghiệp tự sản xuất và khai thác tại chỗ như phân chuồng, phân xanh, thức ăn tinh, thô, đồng cỏ, hạt giống và sức kéo bằng súc vật (trâu, bò)... Tất cả các loại vật tư này đều phải coi là vật tư Nhà nước giao để lập kế hoạch sản xuất sản phẩm và tích lũy cho Nhà nước.

2. Những xí nghiệp dùng vật tư tự tìm kiếm để trồng trọt, chăn nuôi riêng, phải hạch toán chi phí sản xuất sản phẩm và kết quả lãi lỗ riêng.

Những xí nghiệp dùng vật tư tự tìm kiếm góp thêm với vật tư Nhà nước giao để thâm canh tăng sản lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi, khó phân biệt kết quả sản xuất, tài chính do từng nguồn vật tư mang lại thì trường hợp này, công tác kế hoạch thống kê kế toán quy định như sau:

Xí nghiệp lập kế hoạch giao nộp sản phẩm và tích lũy tương ứng với vật tư Nhà nước giao, nếu có thêm vật tư tự tìm kiếm thì sản phẩm và tích lũy tạo ra nhất thiết phải cao hơn kế hoạch Nhà nước, xí nghiệp được đăng ký vượt kế hoạch Nhà nước về số sản phẩm và tích lũy làm bằng vật tư tự tìm kiếm. Khi quyết toán phần vượt kế hoạch, có thể do nhiều nguyên nhân đầu chủ quan (cải tiến kỹ thuật, tăng cường quản lý, tự tìm kiếm vật tư...) nhưng để đơn giản công tác hạch toán, các thành tích này đều được hạch toán vào phần vượt kế hoạch Nhà nước.

3. Kết quả sản xuất nông nghiệp vừa phụ thuộc vào sự tác động chủ quan của con người, vừa phụ thuộc vào độ phì của đất đai. Để khuyến khích xí nghiệp vừa khai thác sản phẩm và hạ giá thành, vừa thực hiện tốt việc thâm canh vườn cây, đàn gia súc, bảo đảm lợi ích lâu dài, Nhà nước sẽ ổn định mức giao nộp sản phẩm và tích lũy từ 3 đến 5 năm cho những xí nghiệp có nhiệm vụ sản xuất và điều kiện cung ứng vật tư tương đối ổn định, nhưng mức ổn định này tối thiểu không thấp hơn mức đã thực hiện bình quân 3 năm 1980-1981-1982.

Phần vượt mức ổn định bất kể do nguyên nhân chủ quan nào đều được coi là vượt kế hoạch Nhà nước.

II. HẠCH TOÁN GIÁ THÀNH, GIÁ XÍ NGHIỆP, GIÁ BÁN BUÔN BÁN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Hạch toán giá thành:

a) Đối với những sản phẩm sản xuất bằng vật tư Nhà nước giao, xí nghiệp hạch toán giá thành theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

b) Đối với những sản phẩm được tổ chức sản xuất riêng bằng vật tư tự tìm kiếm thì phải hạch toán chi phí, tính giá thành riêng theo giá thực tế thu mua.

c) Đối với những sản phẩm sản xuất bằng cả hai nguồn vật tư Nhà nước giao và vật tư tự tìm kiếm thì:

Tất cả các loại vật tư sử dụng vào sản xuất (kể cả vật tư tự tìm kiếm) được hạch toán vào giá thành theo giá cung cấp vật tư của Nhà nước, cộng thêm với chi phí vận chuyển, bảo quản (nếu có) để tính vào giá thành cho số sản phẩm thuộc kế hoạch Nhà nước giao.

- Xí nghiệp hạch toán riêng số chênh lệch giá của loại vật tư tự tìm kiếm (giá mua thực tế (-) giá cung cấp vật tư của Nhà nước) và phân phối số chênh lệch này cho sản phẩm sản xuất

bằng vật tư tự tìm kiếm (gọi chung là sản phẩm vượt kế hoạch). Như vậy, giá thành sản phẩm sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm sẽ bằng giá thành sản xuất bằng vật tư Nhà nước giao cộng thêm (hoặc trừ bớt) khoản chênh lệch giá giữa hai loại vật tư đó.

2. Lợi nhuận định mức:

a) Nguyên tắc xác định lợi nhuận định mức phải đủ để chi các quỹ xí nghiệp, tự bù chi ngoài giá thành, trả lãi vay ngân hàng và có khoảng 15 - 20% nộp ngân sách Nhà nước.

Tại thông tư số 327-VGNN/THBB ngày 27-8-1981 Ủy ban Vật giá Nhà nước đã quy định tỷ lệ lợi nhuận định mức bằng 125 giá thành toàn bộ của sản phẩm nông nghiệp. Khi tính theo tỷ lệ này nếu có trường hợp số lợi nhuận định mức quá nhiều hoặc quá ít so với yêu cầu trên thì xí nghiệp phải lập phương án tính toán lại và trình liên Bộ (nếu xí nghiệp trung ương) hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nếu là xí nghiệp địa phương) xem xét quyết định.

b) Đối với sản phẩm sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm thì lợi nhuận định mức (tính theo số tuyệt đối) bằng lợi nhuận định mức của sản phẩm sản xuất bằng vật tư Nhà nước giao.

3. Giá xí nghiệp và giá bán buôn sản phẩm nông nghiệp:

Từ trước đến nay Nhà nước chưa quy định giá xí nghiệp, giá bán buôn sản phẩm nông nghiệp quốc doanh (trừ sản phẩm cao su sơ chế), do vậy hầu hết các nông sản phẩm hiện nay đều tạm thanh toán theo giá chỉ đạo thu mua nông sản quy định cho khu vực tập thể. Gần đây giá thành của nhiều mặt hàng đã cao hơn giá chỉ đạo thu mua nói trên, nên nhiều xí nghiệp nông nghiệp bị lỗ. Hiện nay Bộ Nông nghiệp cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước và các ngành có liên quan đang khẩn trương nghiên cứu xây dựng giá xí nghiệp, giá bán buôn sản phẩm nông nghiệp theo tinh thần quyết định số 95-HĐBT ngày 26-9-1981 của Hội đồng bộ trưởng và chế độ quản lý giá hiện hành của Nhà nước.

Trong khi chưa có quy định mới, trước mắt liên bộ tạm thời hướng dẫn như sau:

a) Đối với sản phẩm cao su sơ chế:

Nhà nước đã quy định giá bán buôn vật tư, Tổng cục Cao su sẽ cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng giá xí nghiệp, xác định mức thu quốc doanh theo chế độ hiện hành.

b) Đối với các mặt hàng nông sản khác: